

Số: 361/HD-SGDĐT

Phú Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2017

HƯỚNG DẪN TẠM THỜI
Về việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tin học; thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục.

Căn cứ Thông tư 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 của bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin.

Căn cứ Quyết định 06/2016/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số: 6518/UBND-KGVX ngày 20 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập trung tâm sát hạch tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin; Hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi thi và phần mềm thi trắc nghiệm theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT.

Để thống nhất việc quản lý về công tác đào tạo Tin học ứng dụng, công tác tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức kỳ thi sát hạch chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT như sau:

I. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Các cơ sở Ngoại ngữ - Tin học, trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (gọi chung là Trung tâm) thực hiện giảng dạy chương trình tin học ứng dụng theo Chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ban hành kèm theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện đúng những nội dung sau:

1. Thực hiện giảng dạy đúng nội dung, chương trình đã đăng ký hoạt động; Trình Sở GDĐT phê duyệt nội dung, chương trình tin học mới;
2. Có sổ đầu bài ghi nhận giờ dạy của giáo viên;

3. Báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch mở lớp, khi kết thúc lớp (kèm theo danh sách học viên các lớp và kết quả cuối khóa) và các báo cáo định kỳ về hoạt động giảng dạy Tin học của Trung tâm.

II. TỔ CHỨC THI VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT

1. Nội dung thi, thời gian làm bài, đối tượng dự thi, hồ sơ dự thi, hướng dẫn thi cho thí sinh

1.1 Nội dung, thời gian làm bài

Đề thi gồm 02 bài thi: bài thi trắc nghiệm và bài thi thực hành; thi trên máy tính có nối mạng LAN dùng phần mềm “Thi trắc nghiệm” của Sở GDĐT. 02 bài thi này là bắt buộc được thực hiện liên tiếp theo quy định. Bài thi trắc nghiệm do phần mềm tạo ra từ ngân hàng câu hỏi thi, được chấm tự động. Nội dung ngân hàng câu hỏi:

- Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: gồm 6 mô đun của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

- Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao: gồm các mô đun của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

| Chứng chỉ | Thời gian làm bài | | Yêu cầu chung về kiến thức |
|------------------------|---|--|---|
| | Trắc nghiệm | Thực hành | |
| Ứng dụng CNTT cơ bản | 30 câu / 30 phút - Đề thi lấy từ ngân hàng câu hỏi (06 Mô đun) | - 60 phút - Đề thi gồm 03 phần thi của 03 Mô đun (IU03, IU04, IU05) | 06 mô đun của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 03/2014/TT-BTTTT. |
| Ứng dụng CNTT nâng cao | 40 câu / 45 phút - Đề thi lấy từ ngân hàng câu hỏi (03 Mô đun) | - 60 phút - Đề thi gồm 03 phần thi của 03 Mô đun | 03 mô đun/09 Mô đun của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư 03/2014/TT-BTTTT. |

1.2 Đối tượng và điều kiện dự thi

+ Đối tượng dự thi: Cá nhân có nhu cầu được đánh giá năng lực sử dụng CNTT hoặc có nhu cầu được cấp chứng chỉ CNTT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Điều kiện dự thi:

a) Cá nhân có hồ sơ đăng ký dự thi hợp lệ; đóng đầy đủ lệ phí theo quy định hiện hành;

b) Thí sinh dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao phải có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản. *(Các chứng chỉ A, B tin học ứng dụng trước đây tương đương chứng chỉ CNTT cơ bản).*

1.3 Đăng ký dự thi

a) Các trung tâm, cơ sở đào tạo Ngoại ngữ - Tin học (gọi chung là Cơ sở đào tạo) đăng ký danh sách học viên cơ sở đào tạo của mình về Sở GDĐT hoặc các cá nhân trực tiếp đến đăng ký tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

- Các cơ sở đào tạo phải báo cáo Sở GDĐT về danh sách học viên, số lượng học viên các khóa đào tạo Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản, nâng cao theo quy định để Sở GDĐT có kế hoạch tổ chức các kỳ sát hạch.

- Danh sách thí sinh dự thi các cơ sở đào tạo lập theo mẫu phụ lục 02 đính kèm công văn này, đồng thời gửi file mềm bằng excel theo mẫu thống nhất chung để đưa vào phần mềm thi gửi về email: thi_cntt@phuyen.edu.vn

b) Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- Đơn đăng ký dự thi theo mẫu tại phụ lục 01 kèm theo công văn này;

- Hai (02) ảnh 4cm×6cm theo kiểu ảnh chứng minh nhân dân được chụp không quá 06 tháng trước ngày đăng ký dự thi; mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh;

- Bản sao một trong các giấy tờ: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy khai sinh kèm theo 01 giấy tờ có ảnh đóng dấu giáp lai.

1.4 Định dạng đề thi và hướng dẫn thi trắc nghiệm, thực hành

- Xem phụ lục 03 đính kèm công văn này.

2. Hình thức tổ chức thi

Để quản lý thống nhất việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ, nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo chung trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi tập trung theo lịch quy định. Tùy vào tình hình thực tế, Sở GDĐT sẽ chọn địa điểm thi phù hợp. Trong khi chưa có ngân hàng đề thi và phần mềm thi quốc gia, Sở GDĐT tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Sở “Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm và chương trình quản lý thi sát hạch Chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin” đã được hội đồng nghiệm thu, thẩm định và đưa vào sử dụng. Trong giai đoạn hiện nay, để đáp ứng nhu cầu sát hạch và cấp chứng chỉ CNTT, Sở GDĐT kiểm tra điều kiện về cơ sở vật chất của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, Học viện ngân hàng – Phân viện Phú Yên làm địa điểm tổ chức thi chứng chỉ CNTT.

Lịch thi từng khóa, tùy vào số lượng đăng ký của các cơ sở đào tạo Sở GDĐT sẽ thông báo cụ thể ngày giờ, địa điểm thi.

3. Công nhận kết quả thi

Thí sinh dự thi có tổng điểm hai bài thi đạt từ 50% số điểm trở lên đối với bài thi trắc nghiệm đạt từ 5 điểm trở lên và bài thi thực hành đạt 5 điểm trở lên (thang điểm 10) thì được công nhận đạt yêu cầu và được cấp chứng chỉ.

4. Quản lý cấp phát, sử dụng chứng chỉ

a) Sở GDĐT (Phòng KTKĐCLGD) chịu trách nhiệm đăng ký phôi chứng chỉ (từ Bộ GDĐT), trình ký và cấp phát chứng chỉ cho các đơn vị.

b) Việc quản lý, cấp phát và thu hồi chứng chỉ theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Hội đồng thi

5.1 Hội đồng thi và các ban của Hội đồng thi do Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập.

5.2 Thành phần Hội đồng thi gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng, Phó chủ tịch Hội đồng và các thành viên hội đồng.

b) Các ban của Hội đồng thi gồm: Ban Thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi. Thành viên của Hội đồng thi được chọn trong số cán bộ, giáo viên có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm trong công tác thi và kiểm tra.

5.3 Chủ tịch, phó chủ tịch, và các thành viên các ban của Hội đồng thi phải là người không có người thân (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng) của thí sinh tham dự kỳ thi tại Hội đồng thi.

5.4 Hội đồng thi tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng GDTX-CN

- Quản lý, kiểm tra việc thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị, trung tâm.

- Tham gia hội đồng thi.

2. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

- Tham mưu xây dựng, thẩm định ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm, đề thi thực hành và phần mềm quản lý thi.

- Tham mưu phối hợp tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng tin học.

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi của các đơn vị, trung tâm.

- Phối hợp với các Phòng ban, đơn vị có liên quan tham mưu trình Giám đốc Sở ra quyết định thành lập Hội đồng thi và các ban của Hội đồng thi.

- Tham gia hội đồng thi.

- Lưu trữ quản lý hồ sơ thi, cấp phát, thu hồi chứng chỉ Tin học.

- Phối hợp với phòng GDTX-CN để kiểm tra thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị.

- Định kỳ báo cáo Bộ GDĐT, UBND tỉnh về việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, thi sát hạch kỹ năng ứng dụng CNTT theo quy định.

3. Phòng Kế hoạch tài chính có nhiệm vụ

- Hướng dẫn việc quản lý tài chính của các cơ sở, trung tâm.

- Theo dõi thu, chi và quyết toán lệ phí thi theo quy định.

4. Thanh tra Sở

- Kiểm tra giám sát các hoạt động liên quan đến kỳ thi chứng chỉ Tin học.

5. Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, Học viên ngân hàng – Phân viện Phú Yên và các đơn vị có đủ điều kiện tổ chức sát hạch

- Phối hợp phòng Khảo thí và KĐCLGD chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất tổ chức các kỳ thi sát hạch ứng dụng CNTT.

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hướng dẫn này bãi bỏ các quy định liên quan đến việc tổ chức thi Tin học ứng dụng trước đây.

Nhận được công văn này đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện, nếu có gì vướng mắc liên hệ Sở GDĐT để được hướng dẫn thêm qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục. Điện thoại: 0573.842060 hoặc 0941.364.456
Email: ktdclgd@phuyen.edu.vn

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Phú Yên (b/cáo);
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh

4x6

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT**

Kính gửi: Trung tâm sát hạch CNTT, Sở GDĐT Phú Yên.

Căn cứ Quy định về tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT ban hành theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Tôi tên là (in hoa):.....

Ngày sinh:..... Giới tính: Nam / Nữ

Học viên Trung tâm (Cơ sở):..... Thí sinh tự do

Số CMTND (hoặc giấy tờ khác theo quy định):

Ngày cấp..... nơi cấp

Tôi đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT:

- Tên chứng chỉ (cơ bản hoặc nâng cao): Cơ bản Nâng cao

- Tên mô đun dự thi (nếu thi nâng cao): chọn 3 Mô đun

Mô đun 7: Xử lý văn bản nâng cao (MÃ IU07)

Mô đun 8: Sử dụng bản tính nâng cao (IU08)

Mô đun 9: Sử dụng trình chiếu nâng cao (IU09)

Mô đun 10: Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu (IU10)

Mô đun 11: Thiết kế đồ họa hai chiều (IU011)

Mô đun 12: Biên tập ảnh (IU012)

Mô đun 13: Biên tập trang thông tin điện tử (IU13)

Mô đun 14: An toàn, bảo mật thông tin (IU14)

Mô đun 15: Sử dụng phần mềm kế hoạch dự án (IU015)

- Yêu cầu khác (nếu có):.....

Tại Hội đồng thi..... Khóa thi ngày:.....

Tôi cam kết thực hiện đúng các quy định về tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT.

Phú Yên, ngày.....tháng.....năm.....

Người đăng ký dự thi

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 02 – Danh sách thí sinh dự thi

Lập trên File Excel, thống nhất font chữ TimeNew Roman, cỡ chữ 12pt, khổ giấy ngang. Tên file: **Matrungtam_Khoa-x-2017.XLS**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ THI****TÊN KỶ THI:****KỶ THI NGÀY:****TÊN TRUNG TÂM:**

| STT | Họ và chữ lót | Tên thí sinh | Ngày sinh | Giới tính | Nơi sinh | Bảo lưu | | Khóa học | | NHÓM THI | Hình | Mã Đơn vị |
|-----|---------------------|--------------|------------|-----------|----------|---------|----|------------|---------------|----------|------------|-----------|
| | | | | | | LT | TH | Ngày học | Ngày kết thúc | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 1 | NGUYỄN NGỌC | AN | 09.08.1990 | Nam | Phú Yên | | | 20/12/2016 | 20/4/2017 | K | 01_H01.JPG | 01 |
| 2 | PHẠM NGUYỄN THỊ LAN | ANH | 14.06.1998 | Nữ | Phú Yên | | | 20/12/2016 | 20/4/2017 | K | 01_H02.JPG | 01 |
| 3 | ĐẶNG XUÂN | ANH | 25.06.1991 | Nam | Phú Yên | | | 20/12/2016 | 20/4/2017 | K | 01_H03.JPG | 01 |
| 4 | TRẦN THỊ NGUYỆT | ÁNH | 25.08.1988 | Nữ | Phú Yên | | | 20/12/2016 | 20/4/2017 | K | 01_H04.JPG | 01 |
| .. | ... | .. | .. | | | | | | | | | |

- Danh sách được sắp xếp theo tên thí sinh theo thứ tự: A, B, C ..., cột ngày sinh định dạng Text

| | |
|--|---|
| Quy định nhập dữ liệu về nhóm thi: (cột 11) K: thi Chứng chỉ CNTT cơ bản A: thi Chứng chỉ CNTT nâng cao gồm các Module 07, 08, 09 B: thi Chứng chỉ CNTT nâng cao gồm các Module 07, 08, 10 C: thi Chứng chỉ CNTT nâng cao gồm các Module 07, 08, 14 | Cột 12: file ảnh (hình thẻ 3x4 của thí sinh), gồm Mã đơn vị_Hxxx.JPG, xxx là số thứ tự ở cột 1 Cột 13: mã đơn vị là 2 chữ số, do phần mềm quy định (xem bảng danh mục các cơ sở đào tạo Ngoại ngữ - Tin học), phụ lục 04 |
|--|---|

I. Định dạng đề thi sát hạch chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT

Đề thi gồm 2 bài thi: bài thi trắc nghiệm và bài thi thực hành. Thi trên máy tính có nối mạng LAN. Hai bài thi là bắt buộc và được thực hiện liên tiếp trong buổi thi của thí sinh. Điểm tối đa cho mỗi bài thi là 10 điểm. Thí sinh phải đạt ít nhất là 5 điểm với mỗi bài thi mới được công nhận đạt yêu cầu và được cấp chứng chỉ CNTT.

1. Đối với đề thi CNTT cơ bản

- Đề thi trắc nghiệm CNTT cơ bản: mỗi thí sinh sẽ làm bài trắc nghiệm trên phần mềm với 30 câu hỏi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng 700 câu hỏi của 06 mô đun Tin học cơ bản. Trong số 30 câu hỏi: có 15 câu hỏi ở mức độ 1 (mức độ nhận biết), 8 câu hỏi ở mức độ 2 (mức độ Hiểu), 7 câu hỏi ở mức độ 3, 4 (Mức độ vận dụng thấp, vận dụng cao). Mục đích kiểm tra kiến thức lý thuyết và một số kỹ năng thực hành. Thời gian làm bài là 30 phút kể từ khi bấm nút lệnh **“Bắt đầu thi”**.

- Đề thi thực hành: đề thi gồm 60 phút, nội dung thực hành ở 03 mô đun: mô đun IU03, IU04 và IU05. Tổng điểm bài thi thực hành là 10 điểm, được phân bổ như sau: Mô đun IU03: 3 điểm, IU 04: 3 điểm; IU 05: 4 điểm; Thí sinh làm 3 nội dung thực hành trên 3 file được lưu theo số báo danh của mình trong 1 thư mục do phần mềm thi quy định. Phần mềm sẽ tự động thu bài thi của thí sinh về máy chủ của hệ thống.

2. Đối với đề thi CNTT nâng cao

- Đề thi trắc nghiệm CNTT nâng cao: mỗi thí sinh sẽ làm bài trắc nghiệm trên phần mềm với 40 câu hỏi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi của 03 mô đun Tin học nâng cao mà thí sinh đăng ký dự thi. Trong số 40 câu hỏi: có 20 câu hỏi ở mức độ 1 (mức độ nhận biết), 10 câu hỏi ở mức độ 2 (mức độ Hiểu), 10 câu hỏi ở mức độ 3, 4 (Mức độ vận dụng thấp, vận dụng cao). Mục đích kiểm tra kiến thức lý thuyết và một số kỹ năng thực hành. Thời gian làm bài là 45 phút kể từ khi bấm nút lệnh **“Bắt đầu thi”**.

- Đề thi thực hành: đề thi gồm 60 phút, nội dung thực hành ở 03 mô đun: mô đun IU07, IU08 và một mô đun khác do thí sinh chọn. Tổng điểm bài thi thực hành là 10 điểm, được phân bổ như sau: Mô đun IU07: 3,5 điểm, IU08: 3,5 điểm; mô đun khác: 3 điểm; Thí sinh làm 3 nội dung thực hành trên 3 file

được lưu theo số báo danh của mình trong 1 thư mục do phần mềm thi quy định. Phần mềm sẽ tự động thu bài thi của thí sinh về máy chủ của hệ thống.

Đối với đề thi thực hành CNTT nâng cao, đề thi có thể cho thêm một số file dữ liệu để yêu cầu thí sinh thực hiện một yêu cầu.

Ví dụ: Khi thực hiện trộn thư trong soạn thảo văn bản, đề thi cho trước file excel hoặc một file danh sách từ word thí sinh dùng để thực hiện thao tác theo yêu cầu của đề thi.

II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM THI TRẮC NGHIỆM, THỰC HIỆN BÀI THI THỰC HÀNH TRÊN MÁY TÍNH

1. Thi trắc nghiệm

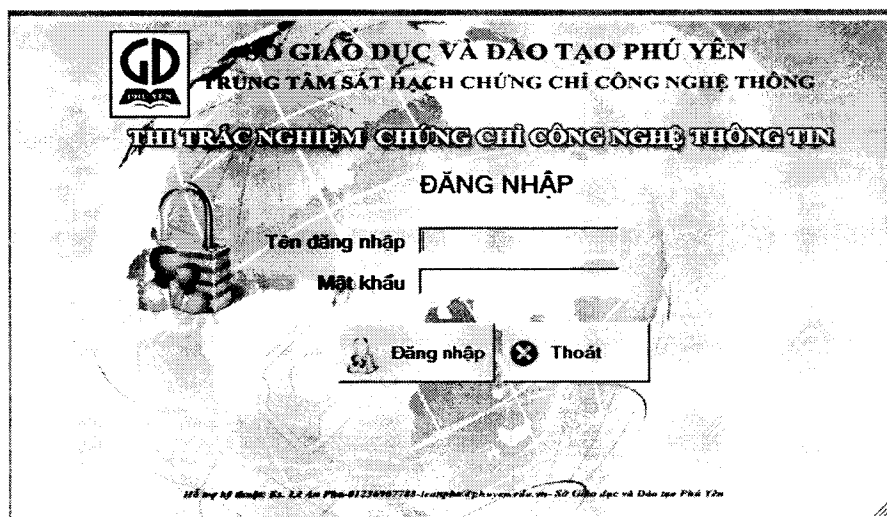
- Giám thị gọi thí sinh vào phòng thi, thực hiện các công việc chuẩn bị thi.

- Mỗi thí sinh có 01 tài khoản dự thi duy nhất (số báo danh của mình), mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống phần mềm. Số báo danh và mật khẩu của thí sinh được ghi trong thẻ dự thi do Hội đồng thi cung cấp. Thẻ dự thi hợp lệ phải được đóng dấu giáp lai trên hình thẻ.

Các bước làm bài thi trắc nghiệm như sau:

Bước 1: Đăng nhập

- Khi có hiệu lệnh của Giám thị trong phòng thi, thí sinh đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản của mình. Như hình sau:



- Gõ số báo danh vào ô tên đăng nhập, mật khẩu của mình vào ô mật khẩu, bấm nút lệnh **Đăng nhập**

➤ Nếu đăng nhập đúng sẽ xuất hiện màn hình như sau:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN
TRUNG TÂM SÁT HẠCH CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
THI TRẮC NGHIỆM CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
THÔNG TIN THÍ SINH

HỌ VÀ TÊN: PHAN THỊ MAI CHUNG
NGÀY SINH: 20.06.1976 SỐ BẢO DANH: K0015
NƠI SINH: Phú Yên
TRÌNH ĐỘ: CƠ BẢN

THỜI GIAN
30
PHÚT

Thi lý thuyết Thoát

Kiểm tra thông tin cá nhân, nếu có sai sót phải thông báo cho Giám thị trong phòng thi.

Bước 2: Chuẩn bị thi

- Khi có hiệu lệnh của Giám thị, thí sinh bấm nút lệnh **Thi lý thuyết** để chuẩn bị làm bài. Lúc này màn hình sẽ như hình sau:

BÀI THI TRÌNH ĐỘ: CƠ BẢN

HỌ VÀ TÊN: PHAN THỊ MAI CHUNG
NGÀY SINH: 20.06.1976 SỐ BẢO DANH: K0015
THỜI GIAN BẮT ĐẦU: 00:00:00
30 KẾT THÚC: 00:00:00

CHON CÂU TRẢ LỜI

A
B
C
D

1 2 3 4 5
6 7 8 9 10
11 12 13 14 15
16 17 18 19 20
21 22 23 24 25
26 27 28 29 30

Chú ý: Nếu nội dung câu hỏi xuất hiện không đầy đủ
kích chọn lại câu để hiện thị đầy đủ

Page: 1 of 1 | Words: 0 | English (U.S.) | 68%

Thông tin bài thi
Số câu đã làm 0
Số câu chưa làm 30

Thời gian còn lại
30:00

Bắt đầu thi Kết thúc thi Thực hành

Bước 3: Làm bài thi

+ Thí sinh bấm nút “Bắt đầu thi” để làm bài.

BÀI THI TRÌNH ĐỘ: CƠ BẢN

HỌ VÀ TÊN: PHAN THI MAI CHUNG
NGÀY SINH: 20.06.1976 SỐ BÁO DANH: K0015

THỜI GIAN BẮT ĐẦU: 4/14/2017 3:31:51 PM
30 KẾT THÚC: 4/14/2017 4:01:51 PM

CHON CÂU TRẢ LỜI

Câu hỏi 3:
Trong Excel, để xuống dòng trong một ô, ta sử dụng tổ hợp phím:

A. Ctrl + Enter
B. Alt + Enter
C. Shift + Enter
D. Spacebar + Enter

1 2 3 4 5
6 7 8 9 10
11 12 13 14 15
16 17 18 19 20
21 22 23 24 25
26 27 28 29 30

A
B
C
D
X

Chú ý: Nếu nội dung câu hỏi xuất hiện không đầy đủ
kích chọn lại câu để hiện thị đầy đủ

tam.doc 141 characters (an approximate val... 68%

Thông tin bài thi
Số câu đã làm 0
Số câu chưa làm 30

Thời gian còn lại
29:36

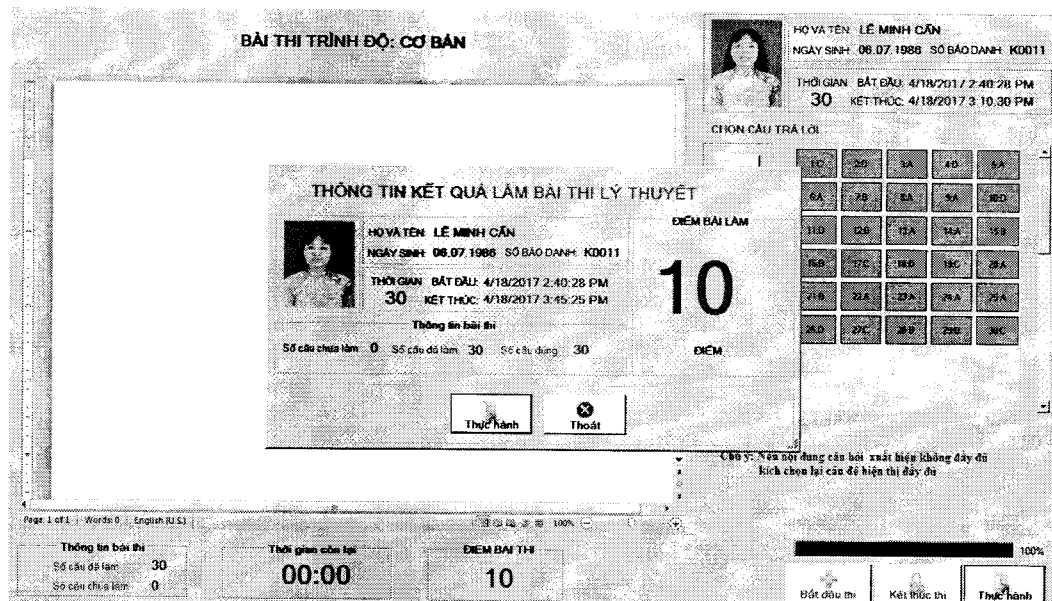
100%

Bắt đầu thi Kết thúc thi Thực hành

+ Bấm vào số câu hỏi để làm bài. Chọn câu trả lời A, B, C, D

+ Bấm nút lệnh “**Kết thúc thi**” để kết thúc thi trắc nghiệm, chương trình sẽ thông báo điểm của thí sinh.

+ Hệ thống sẽ thông báo kết quả trên màn hình, đồng thời hệ thống sẽ in bài trắc nghiệm của thí sinh. Thí sinh ký xác nhận điểm thi từ Giám thị phòng thi.



+ Bấm nút lệnh **“Thực hành”** để chuyển sang thi thực hành.

Bước 4: Nhận đề thi thực hành

+ Bấm nút lệnh **“Nhận đề thực hành”** chương trình sẽ tạo một thư mục chứa đề thi thực hành và các file bài làm tương ứng với số báo danh của thí sinh.

+ Bấm nút **“Mở thư mục bài làm”** để bắt đầu làm bài thực hành.

+ Mở các File thực hành theo các Mô đun yêu cầu của đề thực hành, thí sinh bắt đầu làm bài thực hành.

+ Bấm nút lệnh **“Nạp bài thực hành”** để nộp các bài thi thực hành về hệ thống máy chủ. Nếu hết thời gian thực hành, hệ thống tự động thu bài thực hành của thí sinh.

BÀI THI TRÌNH ĐỘ: CƠ BẢN

HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN THỊ DIỄM
 NGÀY SINH: 23.06.1998 SỐ BÁO DANH: K0020

THỜI GIAN: BẮT ĐẦU: 00:00:00
 X/ 30 KẾT THÚC: 00:00:00

Đã xuất đề thực hành tại thư mục làm bài:
 C:\Users\Administrator\Desktop\BAITHUCHANH_K0020

CHÚ Ý NƠI LƯU ĐỀ THỰC HÀNH

C:\Users\Administrator\Desktop\BAITHUCHANH_K0020

Chu ý: Nếu nội dung câu hỏi xuất hiện không đầy đủ
 kích chọn lại câu đề hiện thị đầy đủ

Page: 1 of 1 | Words: 0 | English (U.S.) | 100%

| | | |
|---|--|---|
| Thông tin bài thi Số câu đã làm: 0 Số câu chưa làm: 30 | Thời gian còn lại 30:00 | 100% <input type="button" value="Bắt đầu thi"/> <input type="button" value="Kết thúc thi"/> <input type="button" value="Thực hành"/> |
|---|--|---|

+ Bài thi thực hành của thí sinh được Hội đồng thi mã hóa và chuyển cho Ban chấm thi thực chấm bài thi thực hành./.

PHỤ LỤC 04
DANH MỤC CÁC TRUNG TÂM (CƠ SỞ) NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

(Các đơn vị cung cấp thông tin – Email: tranthevan@phuyen.edu.vn)

| STT | MÃ ĐƠN VỊ | TÊN ĐƠN VỊ | ĐỊA CHỈ | Email | ĐIỆN THOẠI/TÊN NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU |
|-----|-----------|--|---|--|---|
| 1 | 01 | Trung tâm GDTX tỉnh | 02 Nguyễn Huệ, TP Tuy Hòa, Phú Yên | ttgdtx@phuyen.edu.vn | 0573-836228 |
| 2 | 02 | Cơ Sở NN-TH Xuân Hiền | Phạm Ngọc Xuân 12 Lương Thế Vinh, F8 | csnntxuanhien@phuyen.edu.vn | 0977.744.386 0988.805.946 |
| 3 | 03 | Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học CEC | 114 Lê Trung Kiên, Phường 2, TP. Tuy Hòa | ttnnthcec@phuyen.edu.vn | 057.3824721 |
| 4 | 04 | TT NN-TH A&P Chi nhánh Sơn Hoà, Đông Hoà | Phường 7, TP.Tuy Hòa | | 0905160546- ttnnthap@phuyen.edu.vn |
| 5 | 05 | Cơ sở Ngoại ngữ Thế Giới Mới | 04, Trần Bình Trọng, Phường 4, TP Tuy Hòa | csnnthegioimoi@phuyen.edu.vn | 057.3829992 - 0914.072.000 Nguyễn Thị Ái Liễu |
| 6 | 06 | Cơ Sở NN-TH Phú Cường | 86 Lê Thành Phương, Phường 8, TP.Tuy Hòa | csnntphucuong@phuyen.edu.vn | Phạm Đình Phú 0987.030.096- 057.3896169 |

| | | | | | |
|----|----|--|--|--|---|
| 7 | 07 | Cơ sở NN Quốc Tế | Lô số 5, Khu M, đường Trần Quang Khải, Đông Phước, Hoà An, Phú Hoà | cscqquocte@phuyen.edu.vn | 0522.211.108-0907.274.430 Lưu Văn Ba |
| 8 | 08 | Cơ Sở NN-TH Đông Mỹ | Xã Hòa Phú, Tây Hòa | csnthdongmy@phuyen.edu.vn | 0167.8855026 – 057.3590656 |
| 9 | 09 | Cơ Sở NN-TH Thanh Phú | An Ninh Đông, Tuy An | csnththanhphu@phuyen.edu.vn | 0984.065.189 - 057.3755805 |
| 10 | 10 | Cơ Sở NN-TH Lam Thuyên | Hòa Hiệp Trung, Đông Hòa | csnthlamthuyen@phuyen.edu.vn | 0916.462.688 |
| 11 | 11 | Cơ sở Ngoại ngữ - Tin học T&G | 81 Trần Phú, thị trấn Chí Thạnh, Tuy An | | 0905.932.077 |
| 12 | 12 | Cơ sở ngoại ngữ tin học Hưng Phát | Nguyễn Hữu Thọ, P9, TP Tuy Hòa | | Nguyễn Ngọc Hào 0573.553878 |
| 13 | 13 | Cơ sở TH-NN Sông Cầu | 02, Hùng Vương, phường Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu | | Nguyễn Phương Linh |
| 14 | 14 | Cơ sở Ngoại ngữ - Tin học Hoàng Long Phú | Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, TX Sông Cầu | hoanglongphu2016@gmail.com | Võ Thị Kim Hạnh 057.3711683 (01236013247) |
| 15 | 15 | Học viện ngân hàng-Phân viện Phú Yên | | | |